

Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh qua mạng (cấp Huyện)

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>* Thẩm định</p> <p>a) Thẩm định quy trình đánh giá HSDT/ HSDX</p> <p>Quy trình đánh giá HSDT/ HSDX theo 1 trong 2 quy trình sau:</p> <p>(1) Quy trình 1 (áp dụng đối với phương pháp “giá đánh giá” và “giá thấp nhất”)</p> <p>- Bước 1: Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của HSDT/HSDX:</p> <p>+ Việc kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDT/HSDX được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT/HSDX;</p> <p>+ Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Mục 2 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT/HSDX;</p> <p>+ Nhà thầu có HSDT/HSDX đáp ứng tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật và giá; nhà thầu có HSDT/HSDX không đáp ứng tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm sẽ không được xem xét đánh giá ở bước tiếp theo.</p> <p>- Bước 2: Đánh giá về kỹ thuật và đánh giá về giá:</p> <p>+ Việc đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định tại Mục 3 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá</p>
----------------------------------	---

HSDT/HSDX;

+ Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được tiếp tục xem xét đánh giá về giá theo quy định tại Mục 4 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT/HSDX.

- Bước 3: Sau khi đánh giá về giá, Bên mời thầu lập danh sách xếp hạng nhà thầu trình Chủ đầu tư phê duyệt. Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng.

(2) Quy trình 2 (chỉ áp dụng đối với phương pháp “giá thấp nhất” trong trường hợp hàng hoá được tất cả các nhà thầu chào đều không có ưu đãi hoặc đều được ưu đãi).

- Bước 1: Bên mời thầu tiến hành đánh giá HSDT/HSDX của nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất căn cứ vào biên bản mở thầu trên Hệ thống (nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất được xếp hạng thứ nhất). Trường hợp có nhiều nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất bằng nhau thì tiến hành đánh giá tất cả các nhà thầu này.

- Bước 2: Đánh giá về kỹ thuật:

+ Việc đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Mục 2 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT/HSDX;

+ Nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật được đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm; trường hợp không đáp ứng thì thực hiện đánh giá HSDT/HSDX đối với nhà thầu xếp hạng tiếp theo.

- Bước 3: Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của HSDT/HSDX:

+ Việc kiểm tra và đánh giá tính

hợp lệ của HSDT/HSDX được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT/HSDX;

+ Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT/HSDX;

+ Nhà thầu có HSDT/HSDX đáp ứng tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được Bên mời thầu mời vào thương thảo hợp đồng và kiểm tra, đối chiếu tài liệu gốc với các thông tin đã kê khai trong HSDT/HSDX; trường hợp không đáp ứng thì thực hiện đánh giá HSDT/HSDX đối với nhà thầu xếp hạng tiếp theo.

b) Thẩm định nội dung HSDT/HSDX

- Kiểm tra các tài liệu là căn cứ của việc tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu;

- Kiểm tra việc đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ; việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình thương thảo hợp đồng; kiểm tra sự phù hợp giữa kết quả thương thảo hợp đồng so với kết quả lựa chọn nhà thầu, danh sách xếp hạng nhà thầu, hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu và hồ sơ đề xuất của nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng;

	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét về những ý kiến khác nhau (nếu có) giữa bên mời thầu với tổ chuyên gia; giữa các cá nhân trong tổ chuyên gia; - Các nội dung liên quan khác. * Phê duyệt - Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định: trực tiếp tại cơ quan của đơn vị thẩm định. - Phê duyệt: trực tiếp tại cơ quan của đơn vị chủ đầu tư.
<p>Hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Thành phần hồ sơ - Thẩm định + Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu, trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các ý kiến, đề xuất, kiến nghị của tổ chuyên gia; + Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của tổ chuyên gia; + Biên bản thương thảo hợp đồng; + Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu, biên bản đóng thầu, mở thầu, hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất của các nhà thầu và những tài liệu khác có liên quan. - Phê duyệt + Các tài liệu nêu tại Mục 1; + Báo cáo thẩm định của đơn vị

	<p>thẩm định;</p> <p>+ Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</p> <p>* Số lượng hồ sơ:</p> <p>- 01 bản chụp các tài liệu nêu trên.</p>
Thời hạn giải quyết	<p>- Thẩm định: tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình.</p> <p>- Phê duyệt: tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc báo cáo thẩm định.</p>
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>- Đơn vị thẩm định</p> <p>- Chủ đầu tư</p>
Đối tượng thực hiện TTHC	<i>Tổ chức, Cá nhân</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>Mẫu số 5: Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.</p> <p><i>(Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu).</i></p>
Phí, lệ phí	<p>Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng</p> <p>(Điều 9 Nghị định 63/2014/NĐ-</p>

	CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ).
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Báo cáo đánh giá tổng hợp, Báo cáo thẩm định và Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>- Đáp ứng các quy định về bảo đảm cạnh tranh theo Điều 6 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, cụ thể:</p> <p><i>1. Nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các nhà thầu tư vấn lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả sơ tuyển.</i></p> <p><i>2. Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:</i></p> <p><i>a) Chủ đầu tư, bên mời thầu;</i></p> <p><i>b) Các nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu đó;</i></p> <p><i>c) Các nhà thầu khác cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế.</i></p>
Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP</p>

ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 8/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng;

- Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 07/2016/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết chi tiết lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng.